

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ Q
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:08/2021/HS-ST
Ngày: 31.3.2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Q, TỈNH QUẢNG TRỊ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Phước Chương và ông Lê Khắc Hoà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Phú - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Q

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thuỷ – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2021, đối với bị cáo:

Lê Vĩnh S; tên gọi khác: Út; sinh ngày 01 tháng 01 năm 1989, tại Quảng Trị; nơi cư trú: Khu phố 5, phường 3, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Hót tóc; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Q tịch: Việt Nam; con ông **Lê Vĩnh N**, sinh năm 195 và bà **Đỗ Thị C**(đã chết); trú tại: Khu phố 5, phường 3, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị;;vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Q từ ngày 29/8/2020 đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

Anh Huỳnh Ngọc Q; sinh ngày 20/01/1987; trú tại: Khu phố 5, phường 3, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

Anh Hoàng Đức T; sinh ngày 23/4/1990; trú tại: Khu phố 5, phường 3, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 28/8/2020, bị cáo Lê Vĩnh S đang trên đường đi làm về, khi đi đến đường Hai Bà Trưng, thị xã Q thì gặp người bạn tên B nhưng không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể mà bị cáo S quen biết ngoài xã hội. Trong lúc đứng nói chuyện, bị cáo S được người tên B cho 05 viên nén màu hồng được gói trong túi ni lon màu trắng, bỏ vào vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu White hour. Bị cáo S cất giấu 05 viên nén màu hồng trong người rồi đi về nhà. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo S đi bộ ra đoạn đường phía trước nhà mình, lấy ra sử dụng hết 02 viên nén màu hồng và giấu gói thuốc lá chứa 03 viên nén màu hồng còn lại vào trong người.

Khoảng 22 giờ 15 phút ngày 28/8/2020, anh Huỳnh Ngọc Q và anh Hoàng Đức T đến nhà bị cáo Lê Vĩnh S chơi. Một lúc sau, bị cáo S, anh Q, anh T rủ nhau đến thuê phòng 204, nhà nghỉ số 9, thuộc khu phố 4, phường 1, thị xã Q để ngủ lại. Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 29/8/2020, khi anh Q và anh T đã ngủ thì bị cáo S lấy 01 vỏ chai và giấy làm dụng cụ và bỏ gói thuốc lá nhãn hiệu White hour có chứa 03 viên nén màu hồng lên giường ngủ chuẩn bị sử dụng thì bị lực lượng Công an thị xã Q kiểm tra hành chính phòng 204, phát hiện, lập biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang và thu giữ của bị cáo S 03 viên nén màu hồng. Bị cáo S khai nhận 03 viên nén màu hồng đó là của bị cáo đem đến nhà nghỉ để sử dụng.

Cơ quan điều tra đã thu giữ gồm: Một điện thoại nhãn hiệu Nokia, màu đỏ - đen, điện thoại đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong; một vỏ chai nhựa màu trắng, được đục một lỗ ở thân chai và được gắn trên đó một chiếc ống hình trụ tròn làm bằng giấy; một chiếc bật lửa màu xanh, đã qua sử dụng; 03 (ba) viên nén màu hồng được gói trong túi ni lon màu trắng và bỏ trong vỏ bao thuốc lá white horse, sau khi giám định đã được niêm phong trong phong bì có hình dấu phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Quảng Trị, ký hiệu PS3A 104731.

Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo S 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Nokia, màu đỏ - đen, điện thoại đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong.

Các vật chứng còn lại hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Q.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Q ra quyết định trưng cầu giám định về chất ma túy đối với 03 viên nén màu hồng đã thu giữ. Tại bản Kết luận giám định số

693/KLGĐ ngày 03/9/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: “03 (hai) viên nén màu hồng được niêm phong trong phong bì có ký hiệu PT1 có khối lượng 0,3001 g là ma túy loại Methamphetamine”.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh đối tượng tên B là người đã cho bị cáo S 05 viên ma túy nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả.

Đối với anh Huỳnh Ngọc Q và anh Hoàng Đức T không biết bị cáo Lê Vĩnh S cất giấu ma túy trong người nên không chịu trách nhiệm hình sự.

Cáo trạng số 03/CT-VKS-TXQT ngày 08/02/2021, của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo Lê Vĩnh S về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Vĩnh S từ 08 tháng đến 11 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 29/8/2020.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy gồm: 01 (một) gói niêm phong có dấu phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị, có mã số PS3A 104731; 01 (một) vỏ chai nhựa màu trắng được đục một lỗ ở thân chai và được gắn trên đó một chiếc ống hình trụ tròn làm bằng giấy; 01 (một) chiếc bật lửa màu xanh, đã qua sử dụng, vì đây là những vật cấm tàng trữ, không có giá trị sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Không đề nghị xem xét.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q hội buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào hồi 01 giờ 45 phút ngày 29/8/2020, tại nhà nghỉ số 9 thuộc Khu phố 4, Phường 1, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị, Công an thị xã Q đã bắt quả tang bị cáo Lê Vĩnh S đang tàng trữ 03 (ba) viên ma túy tổng hợp loại Methamphetamine có khối lượng 0,3001 gam đã được kết luận tại bản Kết luận giám định số: 693/KLGĐ ngày 03/9/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị,. Methamphethamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT: 23 Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã nhận thức được hành vi sai phạm của mình nên đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Thấy rằng lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các chứng cứ tài liệu khác trong hồ sơ vụ án. Khẳng định hành vi của bị cáo Lê Vĩnh S cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q truy tố bị cáo Lê Vĩnh S theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất nguy hiểm, mức độ hậu quả của hành vi: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức về pháp luật nhưng lại thực hiện hành vi phạm tội tàng trữ ma túy nhằm mục đích sử dụng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội nên cần phải xét xử bị cáo một cách nghiêm khắc mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xét đến nhân thân, tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Không.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét thấy, bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ nêu trên, chưa có tiền án, tiền sự; nên được xác định là người có nhân thân tốt, vì vậy cần căn cứ khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật; đồng thời bị cáo cũng đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự từ năm 2010 đến năm 2011, không bị hình thức kỷ luật gì; phạm tội lần đầu; số lượng ma túy mà bị cáo tàng trữ không lớn; trong thời gian bị tạm giam bị cáo đã thực sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; hiện có chỗ ở, nghề nghiệp ổn định nên không cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, chỉ cần xử phạt tù có thời hạn bằng thời gian mà bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/8/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm 31/3/2021 cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung và cần ra quyết định trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác (khoản 5 Điều Điều 328 của Bộ luật tố tụng hình sự).

[4] Về xử lý vật chứng: Đối với các tài sản mà cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo S 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Nokia, màu đỏ - đen. Xét thấy đây là tài sản của bị cáo S không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, việc trả lại tài sản không ảnh hưởng đến kết quả xử lý vụ án nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo S 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Nokia, màu đỏ - đen, điện thoại đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong. Đây là tài sản của bị cáo S không liên quan đến hành vi phạm tội của bị can, việc trả lại tài sản không ảnh hưởng đến kết quả xử lý vụ án nên cơ quan điều tra đã trả lại cho bị can Lê Vĩnh S

Các vật chứng khác hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Q gồm: 01 (một) gói niêm phong có dấu phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị, có mã số PS3A 104731; 01 (một) vỏ chai nhựa màu trắng được đục một lỗ ở thân chai và được gắn trên đó một chiếc ống hình trụ tròn làm bằng giấy; 01 (một) chiếc bật lửa màu xanh, đã qua sử dụng. Xét thấy đây là vật cấm tàng trữ, không có giá trị nên cần tịch thu và tiêu hủy (Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự). [5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử không có ai yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bị cáo Lê Vĩnh S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Vĩnh S phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Vĩnh S 07 (bảy) tháng 05 (năm) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 29/8/2020.

Về xử lý vật chứng:

Căn cứ các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong có dấu phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị, có mã số PS3A 104731; 01 (một) vỏ chai nhựa màu trắng được đục một lỗ ở thân chai và được gắn trên đó một chiếc ống hình trụ tròn làm bằng giấy; 01 (một) chiếc bật lửa màu xanh, đã qua sử dụng. Các vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Q, đặc điểm của các loại vật chứng này được thể hiện theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/02/2021 giữa Công an thị xã Q và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Q.

Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý, sử

dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lê Vĩnh S phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (31/3/2021).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Quảng Trị;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q;
- Công an thị xã Q (3 bản);
- Bị cáo;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Q;
- Sở Tư pháp Quảng Trị;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Hạnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Phước Chương

Lê Khắc Hoà

Phan Thị Hạnh